TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2024/QĐST-LĐ	*Bến Lức, ngày 25 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Sáu

Ông Nguyễn Hoàng Nam

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Phước Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Lức.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kiều D - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án lao động thụ lý số 02/2024/TLST–LĐ ngày 08/01/2024 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại tai nạn lao động".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thành L, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ liên hệ: Số A, ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1994. Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Địa chỉ liên hệ: Số F C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (văn bản ủy quyền ngày 18/10/2023).

Bị đơn: Công ty Cổ phần S. Địa chỉ trụ sở chính: Đường V, Khu công nghiệp V, ấp V, xã L, huyện B, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần S: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số A đường C P, P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thành L số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) trợ cấp tai nạn lao động. Thời điểm trả toàn bộ số tiền: Ngày 25/6/2024.

2.2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần S phải chịu án phí là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Lệ Thu